

Số: 850/BVĐK-DUOC
V/v mời cung cấp báo giá hoá chất
dùng cho khoa giải phẫu bệnh

Ninh Bình, ngày 14 tháng 7 năm 2023

Kính gửi: Các Công ty sản xuất, kinh doanh hoá chất, sinh phẩm

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua hoá chất dùng cho khoa giải phẫu bệnh sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình với nội dung cụ thể như:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Bộ phận Văn thư, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình hoặc khoa Dược (Bà Nguyễn Thị Thu Giang, Số ĐT: 0942.526.996).
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nơi tiếp nhận: Bộ phận Văn thư, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình
 - Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh, Phường Nam Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình - Số điện thoại: 02293.871.030.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá:
 - Trong vòng 10 ngày kể từ ngày Thư mời này được đăng tải công khai trên Website của Bệnh viện.
 - Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày phát hành.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục thiết bị (có phụ lục kèm theo).
- Địa điểm cung cấp; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp:
 - Địa điểm cung cấp: Khoa Dược - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình.
 - Yêu cầu về vận chuyển, cung cấp: Vận chuyển, bốc xếp, bàn giao tại Khoa Dược - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình.
- Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 05 ngày kể từ khi đặt hàng.
- Dự kiến các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:
 - Tạm ứng: Không.

- Phương thức thanh toán: bằng chuyển khoản.

5. Các thông tin khác:

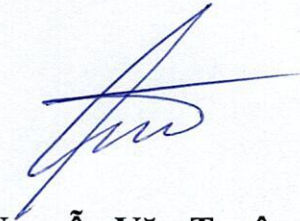
- Tình trạng hàng hóa: mới 100%.

- Mẫu báo giá: Theo thông tư số 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023 của Bộ Y tế quy định trình tự, thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hóa và cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- Phòng Điều dưỡng - CTXH (để đăng tải);
- Lưu: VT, Dược, VT-TBYT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Tuyên

Mẫu báo giá

(Kèm theo Yêu cầu báo giá báo giá số 850/BVĐK-DUOC ngày 14/7/2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình)

Công ty...
Địa chỉ...
Điện thoại...
Email...

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục hàng hóa	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Năm SX	Xuất xứ	Số lượng/khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1										
2										
3										
...										
Tổng số: ... mặt hàng										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ... ngày kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 120 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngày ... tháng ... năm ... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá]

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực

....., ngày.....tháng....năm 2023

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục
DANH SÁCH CÁC MẶT HÀNG YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 850 /BVĐK-DUOC ngày 14/7/2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình)

STT	Danh mục	Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Kháng thể đơn dòng Cytokeratin Cocktail	- Kháng thể 1 dùng cho xét nghiệm hoá mô miễn dịch Cytokeratin Cocktail. Dạng pha sẵn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. - Quy cách đóng gói: ≥ 15ml	2	Lọ
2	Kháng thể đơn dòng CD20	- Kháng thể 1 dùng cho xét nghiệm hoá mô miễn dịch CD20. Dạng pha sẵn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. - Quy cách đóng gói: ≥ 15ml	2	Lọ
3	Kháng thể đơn dòng CD45	- Kháng thể 1 dùng cho xét nghiệm hoá mô miễn dịch CD45. Dạng pha sẵn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. - Quy cách đóng gói: ≥ 15ml	2	Lọ
4	Kháng thể đơn dòng CDX-2	- Kháng thể 1 dùng cho xét nghiệm hoá mô miễn dịch CDX-2. Dạng pha sẵn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. - Quy cách đóng gói: ≥ 15ml	1	Lọ
5	Kháng thể đơn dòng Cytokeratin 19	- Kháng thể 1 dùng cho xét nghiệm hoá mô miễn dịch Cytokeratin 19. Dạng pha sẵn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. - Quy cách đóng gói: ≥ 15ml	1	Lọ
6	Kháng thể đơn dòng Cytokeratin 7	- Kháng thể 1 dùng cho xét nghiệm hoá mô miễn dịch Cytokeratin 7. Dạng pha sẵn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. - Quy cách đóng gói: ≥ 15ml	1	Lọ
7	Kháng thể đơn dòng Estrogen Receptor	- Kháng thể 1 dùng cho xét nghiệm hoá mô miễn dịch Estrogen Receptor. Dạng pha sẵn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. - Quy cách đóng gói: ≥ 15ml	2	Lọ
8	Kháng thể đơn dòng HBME-1	Kháng thể 1 dùng cho xét nghiệm hoá mô miễn dịch HBME-1. Dạng pha sẵn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. - Quy cách đóng gói: ≥ 15ml	1	Lọ
9	Kháng thể đơn dòng Her2/Neu	- Kháng thể 1 dùng cho xét nghiệm hoá mô miễn dịch Her2/Neu. Dạng pha sẵn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. - Quy cách đóng gói: ≥ 15ml	2	Lọ
10	Kháng thể đơn dòng Ki-67	- Kháng thể 1 dùng cho xét nghiệm hoá mô miễn dịch Ki-67. Dạng pha sẵn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. - Quy cách đóng gói: ≥ 15ml	2	Lọ
11	Kháng thể đơn dòng MUC1	- Kháng thể 1 dùng cho xét nghiệm hoá mô miễn dịch MUC1. Dạng pha sẵn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. - Quy cách đóng gói: ≥ 15ml	2	Lọ
12	Kháng thể đơn dòng Progesterone Receptor	- Kháng thể 1 dùng cho xét nghiệm hoá mô miễn dịch Progesterone Receptor. Dạng pha sẵn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. - Quy cách đóng gói: ≥ 15ml	2	Lọ
13	Kháng thể đơn dòng TTF-1	- Kháng thể 1 dùng cho xét nghiệm hoá mô miễn dịch TTF-1 (Thyroid Transcription Factor-1). Dạng pha sẵn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. - Quy cách đóng gói: ≥ 15ml	1	Lọ
14	Kháng thể đơn dòng CD3	- Kháng thể 1 dùng cho xét nghiệm hoá mô miễn dịch CD3. Dạng pha sẵn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. - Quy cách đóng gói: ≥ 15ml	1	Lọ
15	Kháng thể đơn dòng Cytokeratin 20	- Kháng thể 1 dùng cho xét nghiệm hoá mô miễn dịch Cytokeratin 20. Dạng pha sẵn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. - Quy cách đóng gói: ≥ 15ml	1	Lọ
16	Kháng thể đơn dòng Cytokeratin 5&6	- Kháng thể 1 dùng cho xét nghiệm hoá mô miễn dịch Cytokeratin 5&6. Dạng pha sẵn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. - Quy cách đóng gói: ≥ 15ml	1	Lọ
17	Kháng thể đơn dòng WT1	- Kháng thể 1 dùng cho xét nghiệm hoá mô miễn dịch WT1. Dạng pha sẵn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. - Quy cách đóng gói: ≥ 15ml	1	Lọ
18	Kháng thể đơn dòng Chromogranin A	- Kháng thể 1 dùng cho xét nghiệm hoá mô miễn dịch Chromogranin A. Dạng pha sẵn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. - Quy cách đóng gói: ≥ 15ml	1	Lọ

STT	Danh mục	Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
19	Kháng thể đơn dòng Synaptophysin	- Kháng thể 1 dùng cho xét nghiệm hoá mô miễn dịch Synaptophysin. Dạng pha sẵn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. - Quy cách đóng gói: $\geq 15\text{ml}$	1	Lọ
20	Kháng thể đơn dòng Calretinin	- Kháng thể 1 dùng cho xét nghiệm hoá mô miễn dịch Calretinin. Dạng pha sẵn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. - Quy cách đóng gói: $\geq 15\text{ml}$	1	Lọ
21	Kháng thể đơn dòng Heppar-1	- Kháng thể 1 dùng cho xét nghiệm hoá mô miễn dịch Heppar-1. Dạng pha sẵn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. - Quy cách đóng gói: $\geq 15\text{ml}$	1	Lọ
22	Kháng thể đơn dòng P40	- Kháng thể 1 dùng cho xét nghiệm hoá mô miễn dịch P40. Dạng pha sẵn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. - Quy cách đóng gói: $\geq 15\text{ml}$	1	Lọ
23	Bộ hoá chất hiển thị màu trong nhuộm hóa mô miễn dịch	Bộ dung dịch hiển thị màu trong nhuộm hóa mô miễn dịch. Bộ gồm 2 lọ DAB chromogen, DAB Buffer. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	2	Bộ
24	Bộ dung dịch khuếch đại kháng nguyên trong nhuộm hóa mô miễn dịch	- Bộ kháng thể 2 và khuếch đại, bộ gồm 2 lọ. - Quy cách đóng gói: $\geq 100\text{ml}$ - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	3	Bộ
25	Hoá chất khử men nội sinh trong nhuộm hóa mô miễn dịch	- Hoá chất khử men nội sinh là tác nhân gây dương tính giả trong nhuộm hóa mô miễn dịch. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 - Quy cách đóng gói: $\geq 200\text{ml}$	5	Lọ
26	Keo gắn lamên	- Dùng để chuẩn bị các mẫu mô học tế bào cho kính hiển vi quang học. Phương tiện gắn kết tổng hợp cho các chế phẩm mô học và tế bào học. - Quy cách đóng gói: $\geq 500\text{ml}$ - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	1	Chai
27	Dung dịch bậc lộ kháng nguyên	- Dung dịch bậc lộ kháng nguyên. Tỷ lệ pha loãng 1:20. - Quy cách đóng gói: ≥ 1 lít - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	2	Lọ
28	Dung dịch xylene	- Dung dịch xylene dùng cho phân tích, nồng độ 99%. - Quy cách đóng gói: $\geq 500\text{ml}$	50	Chai
29	Hóa chất nhuộm Papanicolaous EA50	- Hóa chất nhuộm Papanicolaous EA50, dùng nhuộm mô bệnh học. Dung dịch nhuộm tế bào chất cho phương pháp Papanicolaou. Quy cách đóng gói: ≥ 1 lít - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	1	Chai
30	Hóa chất nhuộm mô tế bào Eosin	- Hóa chất nhuộm mô tế bào Eosin. - Quy cách đóng gói: ≥ 1 lít. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	3	Chai
31	Hoá chất nhuộm giemsa	- Hoá chất nhuộm giemsa - Quy cách đóng gói: ≥ 1 lít.	3	Chai
32	Hóa chất nhuộm Papanicolaous OG6	- Hóa chất nhuộm Papanicolaous OG6, dùng trong mô bệnh học, nhuộm tế bào chất trong phương pháp Papanicolaou. - Quy cách đóng gói: ≥ 1 lít - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	1	Chai
33	Dung dịch nhuộm mô tế bào trong kỹ thuật PAS	- Dung dịch nhuộm mô tế bào trong kỹ thuật PAS (phản ứng Acid periodic - Schiff). Dung dịch nhuộm Schiff dạng lỏng. - Quy cách đóng gói: $\geq 500\text{ml}$ - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	1	Lọ
34	Dung dịch nhuộm mô tế bào Hematoxylin	- Dung dịch nhuộm Hematoxylin dùng để nhuộm mô bệnh học. - Quy cách đóng gói: ≥ 1 lít - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	5	Chai
35	Dung dịch đệm dùng để rửa các hóa chất nhuộm trên tiêu bản	- Dung dịch đệm sử dụng để rửa các hóa chất nhuộm trên tiêu bản sau mỗi bước nhuộm. Dung dịch cô đặc 20 lần - Quy cách đóng gói: ≥ 1 lít - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	5	Lọ

STT	Danh mục	Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
36	Dung dịch acid periodic	- Dung dịch acid periodic nồng độ trong khoảng 1% - 2.5%. - Quy cách đóng gói: \geq 500ml	1	Chai
37	Hoá chất cắt lạnh mô tế bào	- Hoá chất cắt lạnh mô tế bào - Quy cách đóng gói: \geq 100ml - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	3	Lọ
38	Acid Hydrochloric đậm đặc	- Dung dịch Acid Hydrochloric đậm đặc nồng độ trong khoảng 36 - 38%.	1	Lit
Tổng số: 38 mặt hàng				